

Phát triển công nghiệp hỗ trợ TP. Hải Phòng: Cơ hội, thách thức và định hướng đến năm 2030

NGUYỄN THỊ TƯỚI^{*}
TRẦN XUÂN VĂN^{**}
NGUYỄN QUỐC TUẤN^{***}

Công nghiệp hỗ trợ (CNHT) là các ngành công nghiệp sản xuất nguyên - vật liệu, phụ kiện, phụ tùng linh kiện, bán thành phẩm để phục vụ cho một sản phẩm hoàn chỉnh. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, việc nhận định rõ cơ hội, thách thức trong hiện tại và đưa ra những định hướng phát triển của ngành CNHT là rất cần thiết để Hải Phòng có thể trở thành “thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tâm cơ khu vực Đông Nam Á” vào năm 2030.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA CNHT TP. HẢI PHÒNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

Cơ hội

Từ một nền kinh tế khép kín, bao cấp, đến hết năm 2020, Việt Nam đã hội nhập sâu và trở thành mắt xích quan trọng trong mạng lưới liên kết kinh tế rộng lớn quy mô toàn cầu với 16 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các FTA thế hệ mới, như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và FTA Việt Nam - EU (EVFTA). Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) với 65 đối tác là các trung tâm, các nền kinh tế hàng đầu thế giới.

Các FTA mang lại cơ hội tiếp cận và mở rộng thị trường xuất khẩu cho TP. Hải Phòng, cụ thể như: sản phẩm linh kiện trong hiệp định RCEP; dệt may - da giày trong CPTPP; cơ hội nhập khẩu đầu vào rẻ hơn; tăng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đầu vào cho Hải Phòng về lĩnh vực sản xuất linh kiện, phụ tùng/dệt sợi; đồng thời, các doanh nghiệp (DN) CNHT trên địa bàn Hải Phòng nói riêng có nhiều cơ hội để tham gia vào mạng lưới sản xuất quốc tế.

Xét riêng lĩnh vực sản xuất và cung ứng sản phẩm CNHT của Hải Phòng, trong thời gian tới có thể mang lại các tác động tích cực, cụ thể:

Một là, cơ hội mở rộng thị trường cho các DN Hải Phòng nhờ cắt giảm thuế và dỡ bỏ rào cản thương mại để tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Cơ hội này không chỉ mang đến cho lĩnh vực thương mại cơ hội lớn nhất về việc mở rộng thị trường, mà còn có tác động tới sản phẩm công nghiệp nói chung và sản phẩm CNHT của Hải Phòng nói riêng.

Hai là, tác động tích cực đến hoạt động xuất, nhập khẩu: Do yêu cầu của việc thực hiện các cam kết cắt giảm thuế quan trong hội nhập kinh tế quốc tế, hoàn thiện hệ thống quản lý hải quan theo tiêu chuẩn quốc tế và cắt giảm hàng rào thuế quan đã đồng thời tạo ra các tác động tích cực cho các sản phẩm công nghiệp của Việt Nam nói chung, nhất là đối với một thành phố cảng biển như Hải Phòng nói riêng trong hoạt động xuất khẩu, cũng như nhập khẩu nguyên liệu.

Ba là, giảm thiểu việc phụ thuộc vào các thị trường nguyên liệu truyền thống cho các DN sản xuất công nghiệp nói chung và các DN CNHT nói riêng trên địa bàn Hải Phòng. Điều này cũng làm tăng khả năng cạnh tranh, khi mà các DN không bị áp lực từ các nhà cung cấp nguyên liệu truyền thống trước đây.

Bốn là, chuyển dịch cơ cấu sản xuất hàng hóa xuất khẩu: Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đã thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế, đặc biệt là chuyển dịch cơ cấu sản xuất hàng hóa xuất khẩu theo hướng tích cực, phù hợp với chủ trương công nghiệp hóa theo hướng hiện đại; theo đó, tập trung nhiều hơn vào các mặt hàng chế biến, chế tạo có giá trị và hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao hơn.

Năm là, cải thiện môi trường đầu tư: Việc cải thiện môi trường đầu tư do hội

^{*} ThS., ^{**} ThS., Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

^{***} TS., Trường Đại học Hòa Bình

nhập kinh tế quốc tế mang lại sẽ là cơ hội lớn trong thu hút vốn FDI đầu tư cho CNHT của Hải Phòng.

Song hành cùng các thách thức

Những DN tham gia vào lĩnh vực CNHT của Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng sẽ phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các nước có cơ cấu xuất khẩu tương đồng với Việt Nam ngay tại thị trường nội địa. Bên cạnh đó, là rào cản phi thuế quan, như: tiêu chuẩn về chất lượng, hàm lượng xuất xứ, biện pháp phòng vệ thương mại và sự tăng chi phí về lao động.

Riêng đối với CNHT, TP. Hải Phòng đang đứng trước các khó khăn, thách thức lớn sau đây:

(i) Thành phố chưa khai thác phát huy tối nội lực và các tiềm năng, lợi thế kinh tế của mình, chưa phải là địa chỉ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, trong khi cơ chế chính sách thu hút đầu tư và môi trường kinh doanh của địa phương chưa thật sự hấp dẫn, kết quả thu hút đầu tư và phát triển DN chưa cao. Sản xuất, kinh doanh của địa phương thiếu bền vững và chưa có sự năng động bứt phá, chịu tác động mạnh bởi khủng hoảng kinh tế chung và các khó khăn suy giảm kinh tế trong nước, số lượng DN ra đời và tỷ lệ duy trì hoạt động chưa cao.

Bên cạnh đó, Hải Phòng chưa phát triển các phong trào khởi nghiệp và vườn ươm DN, phát triển DN sáng tạo, phát triển DN CNHT, kết nối cộng đồng DN... Đặc biệt phải kể tới yếu kém về liên kết giữa DN nhỏ và vừa với DN lớn, với DN có vốn FDI trên địa bàn, dẫn tới hạn chế khả năng thu hút đầu tư và tham gia sâu vào mạng sản xuất quốc tế, không đáp ứng cung cấp sản phẩm CNHT cho sản xuất trong nước nói chung và cho DN FDI. Điều này lại hạn chế đáng kể tác động lan tỏa và sự hấp dẫn của các trung tâm công nghiệp và vùng kinh tế động lực ở phía Bắc, đồng thời hiệu ứng chuyển giao công nghệ và lan tỏa tri thức của dòng vốn FDI thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương không đạt được như kỳ vọng.

(ii) Sự mâu thuẫn gia tăng giữa yêu cầu phát triển với tốc độ cao, trong khi nguồn lực không đủ để đáp ứng nhu cầu, nhất là khi các địa phương cạnh tranh với nhau ngày càng gay gắt trong việc thu hút các nguồn lực phát triển. Đặc biệt về nguồn nhân lực, để phát triển nhanh, Thành phố cần có sự điều chỉnh

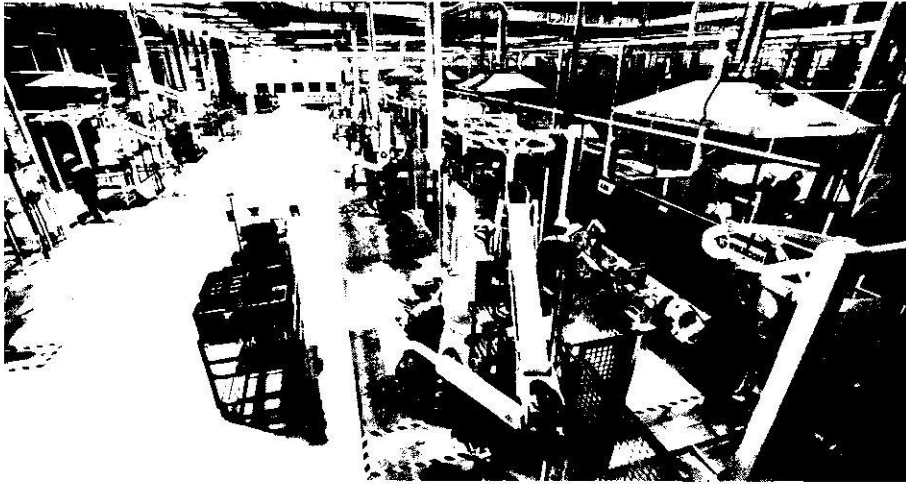
manh mẽ cơ cấu lao động theo ngành nghề và theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ - cả hai loại cơ cấu đều có nhiều thời gian để điều chỉnh. Hiện nay, Hải Phòng đã giải quyết vấn đề này nhờ thu hút lao động từ các địa phương khác. Tuy nhiên, giải pháp này chỉ có thể thực hiện với một số loại hình lao động và huy động cho những địa bàn thuận lợi về mặt giao thông (đặc biệt là khu vực ven Quốc lộ 5) và có dịch vụ đời sống tốt (gần các khu đô thị hoặc các vùng đang được đô thị hóa, có dịch vụ đời sống được cải thiện nhanh), nhưng khó có thể thu hút lao động từ tỉnh ngoài cho những khu vực khó khăn.

(iii) Cơ sở hạ tầng của Thành phố chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đòi hỏi phải có nguồn vốn lớn, trong khi nguồn lực của Thành phố còn rất hạn chế. Đã vậy, tỷ lệ khai thác các công trình cơ sở hạ tầng ngay sau khi đưa vào sử dụng lại chỉ ở mức độ thấp. Theo tính toán của nhóm tác giả, năm 2015, tính trên 1 km² diện tích, Thành phố chỉ có 0,74 km đường và nếu tính cho 1.000 dân, số km đường chỉ là 0,59.

(iv) Hải Phòng sẽ sớm phải xử lý vấn đề dân số, đặc biệt là phân bố dân cư và sự già hóa dân số. Do tốc độ tăng dân số tự nhiên chậm dần, nên cơ cấu dân số sẽ thay đổi theo hướng tăng tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động và giảm tỷ lệ dân số dưới độ tuổi lao động. Năm 2020, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của TP. Hải Phòng ước đạt 1.113,3 nghìn người, tăng 0,2% so với năm 2019; số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc ước đạt 1.081,8 nghìn người, giảm 0,81% so với năm 2019 [7]. Dự báo, sau năm 2030, tỷ lệ dân số ngoài tuổi lao động sẽ tăng lên và tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động có xu hướng giảm dần.

(v) Những biến động trong phát triển khoa học, công nghệ: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu và tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, các quốc gia, khu vực trên thế giới. Trong cuộc các mạng này, nhóm ngành công nghiệp chế tạo sẽ chịu tác động mạnh nhất do cơ chế lan truyền tác động của công nghệ trong kinh tế toàn cầu rất nhanh thông qua kênh xuất - nhập khẩu do bản chất thương mại quốc tế của nhóm ngành này; đồng thời, những đột phá về công nghệ, đặc biệt là những tiến bộ vượt bậc trong tự động hóa và công nghệ in 3D đang làm đảo ngược dòng thương mại theo hướng bất lợi cho các nước như Việt Nam, do làm giảm mạnh lợi thế lao động giá rẻ tại đây. Cụ thể, những tiến bộ vượt bậc trong quá trình tự động hóa và số hóa đã và đang giúp giảm mạnh chi phí chế tạo và vận hành người máy, do vậy làm tăng khả năng công nghiệp chế tạo quay trở lại các nước phát triển để gần hơn với thị trường tiêu thụ lớn và các trung tâm R&D ở các nước này.

(vi) Các nguồn lực tự nhiên của Hải Phòng đang cạn kiệt, đòi hỏi địa phương không chỉ tìm kiếm các nguồn lực thay thế, mà còn phải nghiên cứu, tìm kiếm mô hình phát triển mới, dựa trên những nguồn lực mới, nhất là các nguồn nội lực của Thành phố.



Hơn nữa, những biến động về kinh tế - xã hội, đặc biệt là những khác biệt và thay đổi trong tương quan về trình độ, tốc độ và hiệu quả phát triển giữa Hải Phòng và các tỉnh lân cận cũng như trong cơ cấu các vùng kinh tế sẽ khiến lợi thế cạnh tranh của Hải Phòng thay đổi. Điều này đòi hỏi cần có những nghiên cứu để nhận dạng rõ lợi thế cạnh tranh của Thành phố, từ đó có các chiến lược thích hợp.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CNHT HẢI PHÒNG

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XV, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, đã xác định mục tiêu: *"Đến năm 2025, TP. Hải Phòng cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại...; tạo nền tảng vững chắc để trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, văn minh, bền vững tâm cơ khu vực Đông Nam Á vào năm 2030"*. Trong đó, chỉ tiêu cụ thể đối với lĩnh vực công nghiệp là: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 21,5%/năm; Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2025 đạt từ 41% đến 43%; Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2025 đạt từ 47% đến 49%.

Trên cơ sở đó, định hướng phát triển CNHT TP. Hải Phòng được xác định là: Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút, đón dòng vốn đầu tư và làn sóng dịch chuyển sản xuất của các công ty đa quốc gia; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho DN CNHT và công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển nâng cao năng lực cạnh tranh. Trên địa bàn TP. Hải Phòng cần tập trung phát triển CNHT ở 2 lĩnh vực ưu tiên chủ yếu:

Một là, lĩnh vực linh kiện phụ tùng: Phát triển linh kiện phụ tùng kim loại, linh kiện phụ tùng nhựa - cao su và linh kiện phụ tùng điện - điện tử;

Hai là, lĩnh vực CNHT cho công nghiệp công nghệ cao: Phát triển sản xuất vật liệu, thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, phần mềm và dịch vụ phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao; phát triển hệ thống DN cung

cấp thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong công nghiệp công nghệ cao. Hình thành các DN bảo trì, sửa chữa máy móc đạt tiêu chuẩn quốc tế, làm tiền đề phát triển DN sản xuất thiết bị, phần mềm phục vụ các ngành này. Hình thành hệ thống nghiên cứu phát triển và sản xuất vật liệu mới, đặc biệt là vật liệu điện tử.

Theo đó, định hướng cụ thể cho phát triển CNHT của Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

Thứ nhất, chọn lọc lĩnh vực, ngành nghề nòng cốt để tập trung nguồn lực cho phát triển, tập trung vào 2 lĩnh vực chủ chốt là: sản xuất linh kiện phụ tùng; CNHT phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao.

Thứ hai, tập trung phát triển DN CNHT và sản phẩm CNHT tại Hải Phòng theo hướng đảm bảo chất lượng và năng lực cạnh tranh cao, đủ năng lực cung ứng cho các tập đoàn đa quốc gia, các công ty FDI tại Việt Nam và tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu.

Thứ ba, nhanh chóng khẳng định vai trò trong việc tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm công nghiệp thông qua việc tham gia vào các giai đoạn thượng nguồn và các hạ nguồn để góp phần hiệu quả trong việc khai thác các nguồn lực của Việt Nam, giảm nhập khẩu, hạn chế xuất khẩu tài nguyên và các sản phẩm chế biến thô, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm công nghiệp.

Thứ tư, đáp ứng được yêu cầu quốc tế về tiêu chuẩn đối với dịch vụ cung ứng nội địa của Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng để thu hút FDI.

Thứ năm, mở rộng phát triển ngành công nghiệp của Hải Phòng nói chung và ngành CNHT Hải Phòng nói riêng theo hướng liên kết vùng để tận dụng khai thác hiệu quả lợi thế của từng địa phương trong Vùng.

Do Hải Phòng được định hướng là đầu mối xuất - nhập khẩu cho phát triển của vùng, nên Thành phố cần tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp quan trọng như sau:

- *Lĩnh vực công nghiệp cơ khí:* Sản xuất động cơ điện, máy biến áp khô công suất lớn, xe con, xe chuyên dụng, tàu biển, thiết bị toàn bộ, máy móc cơ khí chính xác;

- *Lĩnh vực công nghiệp sản xuất thiết bị điện, điện tử:* Sản xuất linh kiện điện tử, máy tính xách tay, lắp ráp máy chủ; Linh kiện, cụm linh kiện điện - điện tử cho thiết bị y tế, đo lường chính xác và

các lĩnh vực công nghiệp, công nghệ cao.

Để thực hiện các định hướng trên, trong những năm tới, Thành phố cần xây dựng, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, đồng bộ các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển CNHT và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển (được Nhà nước ưu đãi và hỗ trợ theo quy định tại Luật Đầu tư) đảm bảo điều kiện thuận lợi cho phát triển CNHT; đồng thời, xây dựng và triển khai các chính sách hiệu quả cho các ngành công nghiệp vật liệu và phát triển thị trường cho các ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh, tạo nền tảng cơ bản cho công nghiệp hóa theo hướng hiện đại và bền vững.

Cùng với đó, cần đảm bảo và huy động hiệu quả nguồn lực phát triển CNHT. Theo đó, cần bố trí, đảm bảo và huy động nguồn lực hiệu quả để triển khai thực hiện chính sách đầu tư phát triển CNHT và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển. Nâng cao vai trò và khuyến khích đầu tư các nguồn lực để triển khai các chính sách, chương trình và hoạt động hỗ trợ các DN CNHT và công nghiệp chế biến,

chế tạo ưu tiên phát triển trên cơ sở căn cứ các quy định của pháp luật và đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Đặc biệt, cần hoàn thiện chính sách phát triển sản phẩm CNHT. Cụ thể, cần đề xuất điều chỉnh, sửa đổi những quy định còn vướng mắc trong Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển CNHT, như: làm rõ phạm vi áp dụng và tiêu chí xác định đối tượng ưu đãi; rà soát, cập nhật và điều chỉnh danh mục các sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Đồng thời, nghiên cứu ban hành chính sách thúc đẩy một số ngành công nghiệp thế mạnh của Thành phố để ưu tiên phát triển, như: cơ khí, ô tô, đóng tàu, dệt may, da giày, điện tử; nghiên cứu chiến lược hỗ trợ xuất khẩu đối với các sản phẩm công nghiệp trọng điểm... nhằm tạo thị trường cho các ngành CNHT phát triển, bao gồm các chính sách về thị trường, phòng vệ thương mại và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho DN.

Ngoài ra, trong bối cảnh hàng rào thuế quan dần được gỡ bỏ khi Việt Nam tiến hành hội nhập thông qua các FTA, Thành phố cần quy hoạch và thực thi hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm trong ngành CNHT phù hợp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng trong nước... Đặc biệt, cần tập trung vào chính sách phát triển 2 sản phẩm CNHT chính, mà Thành phố đã xác định là: linh kiện phụ tùng và sản phẩm công nghiệp công nghệ cao. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*
2. Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 68/QĐ-TTg, ngày 18/01/2017 phê duyệt Chương trình phát triển CNHT giai đoạn 2016-2025*
3. Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định số 821/QĐ-TTg, ngày 06/7/2018 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội TP. Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*
4. Ban Thường vụ Thành ủy (2019). *Chương trình hành động 76-CTr/TU, ngày 08/7/2019 thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát triển TP. Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*
5. Thành ủy (2020). *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, Báo cáo số 459-BC/TU, ngày 01/10/2020*
6. UBND TP Hải Phòng (2014). *Văn bản số 4352/UBND-CT, ngày 19/6/2014 về việc thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035 và Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến 2020, tầm nhìn 2030*
7. Cục Thống kê TP. Hải Phòng (2020). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội TP. Hải Phòng năm 2020*
8. Cục Thống kê TP. Hải Phòng (2020). *Niên giám Thống kê TP. Hải Phòng năm 2019, Nxb Thống kê*

QUẢNG CÁO SỐ 02



KINH TẾ VÀ DỰ BÁO

1. Công ty Cổ phần supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao.....	Bìa 2
2. Công ty Cổ phần XNK tổng hợp Bình Phước	Bìa 3
3. Công ty Cổ phần Him Lam.....	Bìa 4
4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội.....	Trang trong
5. Tổng Công ty điện lực dầu khí Việt Nam.....	Trang trong